

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.</p> <p>Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.</p> <p>Mã số thuế: 0100100079-088</p> <p>Số tài khoản: 0811000668668 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận</p> <p>Điện thoại: 0252. 3666 222</p> <p>Fax: 0252 3666 111</p> <p>Email: NDVT4@vinhtan4tpp.evn.vn</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là:</p> <p>+ Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2. E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); 3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng; 4. E-ĐKC của hợp đồng; 5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 6. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; 7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu (nếu có); 8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có); 9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Phòng Kế hoạch và Vật tư - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.</p> <p>Địa chỉ: Văn phòng làm việc Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Đường Lê Thánh Tông, tổ dân phố 3, Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa</p> <p>Điện thoại: (0252) 3666 222.</p> <p>Fax: (0252) 3666 111.</p>

	Địa chỉ email: NDVT4@vinhtan4tpp.evn.vn.
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 14 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là ... phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>- Tịch thu Bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu khoản tiền Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong thời gian còn hiệu lực khi Nhà thầu không thực hiện đúng nghĩa vụ Hợp đồng như trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không thực hiện Hợp đồng hoặc thực hiện không đầy đủ phạm vi dịch vụ của Hợp đồng, sai khác quy định của Hợp đồng; + Không đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp theo quy định của Hợp đồng. + Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích; <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p>

	+ Trong các trường hợp trên Chủ đầu tư sẽ phát hành thư yêu cầu tới Ngân hàng cấp Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và thông báo cho Nhà thầu mà không cần có sự đồng ý của Nhà thầu.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không tạm ứng.
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị dịch vụ nghiệm thu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành dịch vụ và Bên A nhận được đầy đủ các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành; - Văn bản đề nghị thanh toán; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ và bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành; <p>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. Đồng tiền thanh toán: là VNĐ (đồng Việt Nam);</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p>